

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 167/2021/HSST

Ngày 29 tháng 11 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Tiến Thịnh;

2. Bà Hoàng Thị Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huế – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 153/2021/HSST ngày 12 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 173/2021/QĐXX – ST ngày 02/11/2021 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử đề ngày 12/11/2021, đối với các bị cáo:

1. Họ tên: Đào Thị L, sinh ngày 01/9/1972 tại Thái Bình;

Nơi cư trú: Số nhà 17, ngõ 50, đường L, tổ 2 (nay là tổ 1-2), phường T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/10.

Con ông Đào Quý H (đã chết) và bà Nguyễn Thị G; có chồng là Khiếu Hải T; có 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2001.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04/QĐ - XPHC ngày 11/01/2012 của Công an tỉnh Thái Bình xử phạt tiền về hành vi “Tổ chức đánh bạc”. Bị cáo đã chấp hành xong ngày 13/01/2012.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/6/2021 đến ngày 03/7/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt.

2. Họ tên: Nguyễn Thị Mỹ M, sinh ngày 01/01/1974 tại tỉnh B;

Nơi cư trú: Số nhà 22, ngách 109, ngõ Đ, tổ 16, phường T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Giới tính: Nữ.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Trình độ học vấn: 9/12.

Con ông Nguyễn H và bà Trần Thị L (đều đã chết); có chồng là Nguyễn Ngọc H; có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 147/QĐ - XPHC ngày 20/03/2012 của Công an tỉnh Thái Bình xử phạt tiền về hành vi “Đánh bạc”. Bị cáo đã chấp hành xong ngày 02/05/2012.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/6/2021 đến ngày 03/7/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt.

3. Họ tên: Khiếu Thị T, sinh ngày 16/01/1973 tại Thái Bình;

Nơi cư trú: Số nhà 19, đường Q, tổ 8, phường T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Trình độ học vấn: 05/12.

Con ông Khiếu Xuân H (đã chết) và bà Đặng Thị T.

Có chồng là Phạm Văn H; có 02 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1999.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/6/2021 đến ngày 03/7/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt.

4. Họ tên: Đào Thị N, sinh ngày 24/8/1972 tại Thái Bình.

Nơi cư trú: Số nhà 07, ngõ 02, đường B, tổ 18, phường T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Trình độ học vấn: 8/12.

Con ông Đào Đức C (là bệnh binh) và bà Nguyễn Thị C (đều đã chết); có chồng là Lê Hữu H; có 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1997.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/6/2021 đến ngày 03/7/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt.

5. Họ tên: Nguyễn Thị L1, sinh ngày 05/05/1976 tại Thái Bình;

Nơi cư trú: Số nhà 168, đường B, tổ 10, phường T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Trình độ học vấn: 12/12.

Con ông Nguyễn Văn C và bà Ngô Thị N (đã chết); có chồng là Đào Đức V; có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/6/2021 đến ngày 03/7/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt.

6. Họ tên: Đào Thị L2, sinh ngày 03/11/1970 tại Thái Bình.

Nơi cư trú: Tổ 06, phường H, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Trình độ học vấn: 07/10.

Con ông Đào Quý H (đã chết) và bà Nguyễn Thị G; có chồng là Phạm Đình T; có 02 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 2000.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/6/2021 đến ngày 03/7/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Khiếu Hải T, sinh năm 1971;

Nơi cư trú: Số nhà 17, ngõ 50, đường L, tổ 1 – 2 phường T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/6/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình nhận được đơn tố cáo của quần chúng nhân dân tố giác Nguyễn Thị L có hành vi bán số lô, số đề trái phép. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình đã triệu tập Nguyễn Thị L1 để làm việc và L1 khai nhận có bán số lô, số đề cho người đi đường rồi chuyển (mua) số lô số đề cho Đào Thị L. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình đã triệu tập Đào Thị L để làm việc và L khai nhận hành vi làm chủ lô đề của mình. Ngoài bán lô đề cho L1, L còn bán số lô, đề cho Nguyễn Thị Mỹ M, Khiếu Thị T, Đào Thị N, Đào Thị L2. L thỏa thuận với các bị cáo giao dịch lô, đề thông qua gọi điện hoặc nhắn tin SMS.

Đào Thị L sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C1 có lắp sim số 0352518172; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C1 có lắp sim số 0389923567; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 112 lắp sim số 0834256368; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 có lắp sim số 0902090768; Nguyễn Thị Mỹ M sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Masstel có lắp sim số 0822815880 và 0386748169; Khiếu Thị T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20S lắp sim số 0775288174; Đào Thị N sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR lắp sim số 0968486246; Nguyễn Thị L1 sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 lắp sim số 0817770571 và điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 130 lắp sim số 0843140558; Đào Thị L2 sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus lắp sim số 0359248977 để vào trước 18 giờ 10 phút hàng ngày,

Nguyễn Thị Mỹ M, Khiếu Thị T, Đào Thị N, Nguyễn Thị L1, Đào Thị L2 có thể gọi điện hoặc nhắn tin cho L mua số lô, số đề. Khi nhắn tin thì tin nhắn gửi đi là hoàn thành giao dịch. L có thể sẽ trả lời hoặc không trả lời tin nhắn. Các bị cáo chưa phải thanh toán tiền ngay mà đợi có kết quả xổ số miền Bắc trong ngày rồi đối chiếu xem có trúng hay không, số tiền trúng là bao nhiêu và số tiền cần thanh toán là bao nhiêu. Sau đó L chốt tiền cần thanh toán với người mua, sau khi chốt tiền xong, L cắt điện thoại giao dịch lô, đề và các bảng tổng hợp vào hộp bánh nhãn hiệu Danisa và để vào ngăn tủ cũ kê ở trước cửa nhà kho tại vườn nhà L. Khi thanh toán tiền xong, L sẽ tiêu hủy các bảng tổng hợp.

Về giá tiền mua, bán số lô, số đề, Lan thống nhất như sau: 01 vạch đề Lan bán cho M, T, Nga, L1, L2 giá 850 đồng. Nếu trúng đề L phải trả cho người mua số tiền 80.000 đồng. 01 vạch lô L bán cho M, T, N, L2 giá 21.900 đồng, L bán cho L1 giá 21.800 đồng. Nếu trúng lô, L phải trả cho người mua số tiền 80.000 đồng. 01 vạch lô xiên L bán cho M, T, N, L1, L2 giá 700 đồng. Nếu trúng L phải trả cho người mua số tiền 10.000 đồng đối với xiên đôi, 45.000 đồng đối với xiên 3 và 150.000 đồng đối với xiên 4. 01 vạch 3 càng L bán cho M, T, N, L2 giá 850 đồng, Lan bán cho L1 giá 800 đồng. Nếu trúng 3 càng L phải trả cho người mua số tiền 400.000 đồng. Cách xác định trúng thưởng như sau: Trúng đề là số đề người mua trùng với 2 số cuối giải đặc biệt. Trúng 3 càng là số 3 càng người mua trùng với 3 số cuối giải đặc biệt. Trúng lô nghĩa là số lô người mua trùng với 2 số cuối tất cả các giải xổ số. Trúng lô xiên nghĩa là những cặp số lô xiên người mua trùng với 2 số cuối các giải xổ số.

Trong ngày 26/6/2021 các đối tượng đã có hành vi đánh bạc như sau:

Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ M mua của L 445 vạch lô = 9.745.500 đồng, 965 vạch đề = 820.250 đồng, 22 vạch lô xiên = 15.400 đồng, số tiền M phải trả cho L là 10.581.150 đồng, kết quả M trúng được 85 vạch lô = 6.800.000 đồng. Tổng số tiền M đánh bạc với L là 17.381.150 đồng. Đối trừ tiền trúng và tiền phải trả thì M bị thua 3.781.150 đồng. M và L chưa thanh toán cho nhau số tiền trên.

Bị cáo Khiếu Thị T mua của L 185 vạch lô = 4.051.500 đồng, 1500 vạch đề = 1.275.000 đồng, 270 vạch 3 càng = 229.500 đồng, 294 vạch lô xiên = 205.800 đồng, số tiền T phải trả cho L là 5.761.800 đồng, kết quả T trúng được 70 vạch lô = 5.600.000 đồng. Tổng số tiền T đánh bạc với L là 11.361.800 đồng. Đối trừ tiền trúng và tiền phải trả thì T bị thua 161.800 đồng. T và L chưa thanh toán cho nhau số tiền trên.

Bị cáo Đào Thị N mua của L 291 vạch lô = 6.372.900 đồng, 1720 vạch đề = 1.462.000 đồng, 205 vạch 3 càng = 174.250 đồng, số tiền N phải trả cho L là 8.009.150 đồng, kết quả N trúng được 23 vạch lô = 1.840.000 đồng, 10 vạch đề = 800.000 đồng. Tổng số tiền N đánh bạc với L là 10.649.150 đồng. Đối trừ tiền trúng và tiền phải trả thì N bị thua 5.369.150 đồng. N và L chưa thanh toán cho nhau số tiền trên.

Bị cáo Nguyễn Thị L1 mua của L 137 vạch lô = 2.986.600 đồng, 2373 vạch đề = 2.017.050 đồng, 120 vạch 3 càng = 96.000 đồng, 85 vạch lô xiên = 59.500 đồng, số tiền L phải trả cho Lan là 5.159.150 đồng, kết quả L trúng được 20 vạch lô = 1.600.000 đồng, 15 vạch đề = 1.200.000 đồng. Tổng số tiền L1 đánh bạc với L là 7.959.150 đồng. Đối trừ tiền trúng và tiền phải trả thì L1 bị thua 2.359.150 đồng. L1 và L chưa thanh toán cho nhau số tiền trên.

Bị cáo Đào Thị L2 mua của Lan 49 vạch lô = 1.073.100 đồng, 562 vạch đề = 477.700 đồng, 50 vạch 3 càng = 42.500 đồng, 08 vạch lô xiên = 5.600 đồng, số tiền L2 phải trả cho Lan là 1.598.900 đồng, L2 trúng 49 vạch lô = 3.920.000 đồng, 03 vạch đề = 240.000 đồng. Tổng số tiền L2 đánh bạc với L là 5.758.900 đồng. Đối trừ tiền trúng và tiền phải trả thì L2 thắng 2.561.100 đồng. L2 và L chưa thanh toán cho nhau số tiền trên.

Tổng số tiền bị cáo Đào Thị L đánh bạc với các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ M, Khiếu Thị T, Đào Thị N, Đào Thị L2, Nguyễn Thị L1 là 53.110.150 đồng.

Bản cáo trạng số 156/CT – VKSNDTPTB ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Đào Thị L về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự, các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ M, Khiếu Thị T, Đào Thị N, Nguyễn Thị L1, Đào Thị L2 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như mô tả ở trên. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Đào Thị L, Nguyễn Thị Mỹ M, Khiếu Thị T, Đào Thị N, Nguyễn Thị L1, Đào Thị L2 phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 50; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đào Thị L 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 50; khoản 3 Điều 35; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ M từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 50; khoản 3 Điều 35, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Khiếu Thị T từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Đào Thị N từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Giao các bị cáo Đào Thị L, Nguyễn Thị Mỹ M, Khiếu Thị T, Đào Thị N cho chính quyền địa phương, nơi các bị cáo cư trú, quản lý, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 50; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị L1 từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Phạt tiền bị cáo Đào Thị L2 từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Truy thu của bị cáo Đào Thị L số tiền 22.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Thị Mỹ M số tiền 10.581.150 đồng, bị cáo Khiếu Thị T số tiền 5.761.800 đồng, bị cáo Đào Thị N số tiền 8.009.150 đồng, bị cáo Nguyễn Thị L1 số tiền 5.159.150 đồng, bị cáo Đào Thị L2 số tiền 1.598.900 đồng.

- Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C1 có lắp sim số 0389923567; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C1 có lắp sim số 0352518172; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 112 lắp sim số 0834256368; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 có lắp sim số 0902090768; 01 máy tính nhãn hiệu JOINUS của bị cáo Đào Thị L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel có lắp sim số 0822815880 và 0386748169 thu của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ M; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20S lắp sim số 0775288174 thu của bị cáo Khiếu Thị T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR lắp sim số 0968486246 thu của bị cáo Đào Thị N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 lắp sim số 0817770571 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 130 lắp sim số 0843140558 thu của bị cáo Nguyễn Thị L1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus lắp sim số 0359248977 thu của bị cáo Đào Thị L.

- Tịch thu tiêu hủy 03 bút bi và 06 ruột bút bi; 01 vỏ hộp bánh Danisa. Chuyển lưu cùng hồ sơ vụ án 04 tờ giấy dòng kẻ có viết các chữ số bằng các loại mực (bảng tổng hợp lô đề) thu của bị cáo Đào Thị L.

- Trả lại bị cáo Đào Thị L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus lắp sim số 0822598119.

- Đối với số tiền 84.500.000 đồng thu giữ, quản lý khi khám xét khẩn cấp tại nhà bị cáo Đào Thị L, đây là số tiền do vợ chồng L lao động mà có không liên quan đến hành vi phạm tội. Ngày 07/10/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại số tiền trên cho ông Khiếu Hải T và bị cáo Đào Thị L nên không đặt ra giải quyết.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố và không có tranh luận gì. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để quyết định hình phạt nhẹ nhất cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra và truy tố cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng đã mô tả. Lời khai của các bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 26/6/2021 các bị cáo Đào Thị L, Nguyễn Thị Mỹ M, Khiếu Thị T, Đào Thị N, Nguyễn Thị L1, Đào Thị L2 đã thực hiện hành vi sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức mua, bán số lô, trái phép. Cụ thể bị cáo L đã bán số lô đề cho các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ M, Khiếu Thị T, Đào Thị N, Nguyễn Thị L1, Đào Thị L2. Tiền đánh bạc giữa bị cáo M và bị cáo L là 17.381.150 đồng. Tiền đánh bạc giữa bị cáo T và bị cáo L là 11.361.800 đồng. Tiền đánh bạc giữa bị cáo N và bị cáo L là 10.649.150 đồng. Tiền đánh bạc giữa bị cáo L1 và bị cáo L là 7.959.150 đồng. Tiền đánh bạc giữa bị cáo L2 và bị cáo L là 5.758.900 đồng. Số tiền bị cáo Đào Thị L đánh bạc với các bị cáo còn lại là 53.110.150 đồng. Hành vi của bị cáo Đào Thị L đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ M, Khiếu Thị T, Đào Thị N, Nguyễn Thị L1 và Đào Thị L2 đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự

Điều 321. Tội đánh bạc

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

- a) Có tính chất chuyên nghiệp;
- b) Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc trị giá 50.000.000 đồng trở lên;**
- c) Sử dụng mạng internet, mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử để phạm tội;
- d) Tái phạm nguy hiểm.

Khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định về hình phạt bổ sung: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, làm kiệt quệ kinh tế gia đình và là nguyên nhân gây ra nhiều mâu thuẫn trong xã hội. Bản thân các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi do mình thực hiện, nhưng vì muốn có tiền một cách nhanh chóng nên vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo Đào Thị L, Nguyễn Thị Mỹ M, Khiếu Thị T, Đào Thị N, Nguyễn Thị L1 và Đào Thị L2 cùng nhau cố ý thực hiện hành vi sát phạt nhau thắng thua bằng tiền dưới hình thức mua, bán số lô, đề trái phép nên là đồng phạm đánh bạc. Bị cáo L trực tiếp bán số lô, đề cho 05 bị cáo khác, số tiền bị cáo L sử dụng vào việc đánh bạc là trên 50.000.000 đồng, còn của các bị cáo khác là trên 5.000.000 đồng và dưới 50.000.000 đồng do vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố bị cáo Đào Thị L về tội: “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự, truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ M, Khiếu Thị T, Đào Thị N, Nguyễn Thị L1 và Đào Thị L2 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[4] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó: Bị cáo L là chủ lô đề, trực tiếp bán số lô, đề cho các bị cáo còn lại, số tiền đánh bạc là 53.110.150 đồng, nhiều nhất trong các bị cáo, nên có vai trò cao nhất trong vụ án. Bị cáo M tham gia đánh bạc với số tiền 17.381.150 đồng nên có vai trò thứ hai sau bị cáo L. Bị cáo T tham gia đánh bạc với số tiền 11.361.800 đồng và bị cáo N tham gia đánh bạc với số tiền 10.649.150 đồng xếp vai trò ngang nhau và thấp hơn bị cáo M. Tham gia đánh bạc với số tiền ít hơn các bị cáo khác nên có vai trò thấp nhất trong vụ án là bị cáo L1 và bị cáo L2 có số tiền đánh bạc lần lượt là 7.959.150 đồng và 5.758.900 đồng.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ M, Khiếu Thị T, Đào Thị N, Nguyễn Thị L1 và Đào Thị L2 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo

Đào Thị N có bố đẻ là bệnh binh, bố chồng là liệt sỹ, bị cáo Khiếu Thị T có mẹ chồng là Mẹ Việt Nam anh hùng do đó còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Vì các bị cáo sát phạt nhau bằng tiền nên áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo L1 và bị cáo L2, áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo L, bị cáo M, bị cáo T và bị cáo N.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] Đối với số tiền các bị cáo dùng đánh bạc cần truy thu nộp ngân sách Nhà nước, cụ thể: Truy thu của bị cáo Đào Thị L số tiền 22.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Thị Mỹ M số tiền 10.581.150 đồng, bị cáo Đào Thị N số tiền 8.009.150 đồng, bị cáo Khiếu Thị T số tiền 5.761.800 đồng, bị cáo Nguyễn Thị L1 số tiền 5.159.150 đồng và bị cáo Đào Thị L2 số tiền 1.598.900 đồng.

[7.2] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C1 có lắp sim số 0389923567; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C1 có lắp sim số 0352518172; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 112 lắp sim số 0834256368; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 có lắp sim số 0902090768; 01 máy tính nhãn hiệu JOINUS; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel có lắp sim số 0822815880 và 0386748169; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20S lắp sim số 0775288174; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR lắp sim số 0968486246; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 lắp sim số 0817770571; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 130 lắp sim số 0843140558; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus lắp sim số 0359248977 là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng liên lạc với nhau và sử dụng để thực hiện hành vi đánh bạc nên cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước.

[7.3] Đối với 04 tờ giấy dòng kẻ có viết các chữ số bằng các loại mực (bảng tổng hợp lô đề) là chứng cứ của vụ án nên cần chuyển lưu cùng hồ sơ vụ án do Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình giải quyết.

[7.4] Đối với 03 bút bi, 06 ruột bút bi và 01 vỏ hộp bánh Danisa không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7.5] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus lắp sim số 0822598119 của bị cáo Đào Thị L không dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Đào Thị L. Đối với số tiền 84.500.000 đồng thu giữ, quản lý khi khám xét khẩn cấp tại nhà bị cáo Đào Thị L, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã trả lại cho bị cáo L và ông Khiếu Hải T, không ai có đề nghị gì khác nên không đặt ra giải quyết.

[8] Các vấn đề khác: Các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ M, Khiếu Thị T, Đào Thị N, Nguyễn Thị L1 và Đào Thị L2 khai bán số lô, đề cho người qua đường, không biết

rõ tên, tuổi địa chỉ, không có chứng cứ chứng minh nên không có căn cứ để xử lý. Do đó chỉ xác định được các bị cáo có hành vi mua bán lô đề với Đào Thị L.

[9] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo và người có quyền lợi liên quan thực hiện quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Đào Thị L, Nguyễn Thị Mỹ M, Khiếu Thị T, Đào Thị N, Nguyễn Thị L1, Đào Thị L2 phạm tội “Đánh bạc”.

2. Hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 50; khoản 2 Điều 35; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đào Thị L 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/11/2021). Phạt bổ sung bị cáo 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 50; khoản 2 Điều 35; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ M 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/11/2021). Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 (mười triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 50; khoản 2, khoản 3 Điều 35; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Khiếu Thị T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/11/2021). Phạt bổ sung bị cáo 7.000.000 (bảy triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Đào Thị N 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/11/2021). Phạt bổ sung bị cáo 7.000.000 (bảy triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Giao các bị cáo Đào Thị L, Nguyễn Thị Mỹ M, Khiếu Thị T, Đào Thị N cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 50; khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị L1 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Phạt tiền bị cáo Đào Thị L2 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Truy thu của bị cáo Đào Thị L số tiền 22.000.000 đồng, truy thu của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ M số tiền 10.581.150 đồng, truy thu của bị cáo Đào Thị N số tiền 8.009.150 đồng, truy thu của bị cáo Khiếu Thị T số tiền 5.761.800 đồng, truy thu của bị cáo Nguyễn Thị L1 số tiền 5.159.150 đồng, truy thu của bị cáo Đào Thị L2 số tiền 1.598.900 đồng.

- Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C1 có lắp sim số 0389923567; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C1 có lắp sim số 0352518172; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 112 lắp sim số 0834256368; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 có lắp sim số 0902090768; 01 máy tính nhãn hiệu JOINUS; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel có lắp sim số 0822815880 và 0386748169; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20S lắp sim số 0775288174; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR lắp sim số 0968486246; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 lắp sim số 0817770571; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 130 lắp sim số 0843140558; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus lắp sim số 0359248977.

- Tịch thu tiêu hủy 03 bút bi, 06 ruột bút bi và 01 vỏ hộp bánh Danisa.

(Các vật chứng trên có đặc điểm mô tả như trong Biên bản giao nhận vật chứng đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 13/10/2021).

- Chuyển 04 tờ giấy dòng kẻ có viết các chữ số bằng các loại mực (bảng tổng hợp lô đề) để lưu cùng hồ sơ vụ án do Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình giải quyết;

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Đào Thị L, Nguyễn Thị Mỹ M, Khiếu Thị T, Đào Thị N, Nguyễn Thị L1 và Đào Thị L2 phải nộp mỗi bị cáo 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo Đào Thị L, Nguyễn Thị Mỹ M, Khiếu Thị T, Đào Thị N, Nguyễn Thị L1 và Đào Thị L2 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/11/2021). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Khiếu Hải T, có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/11/2021).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- *Người tham gia tố tụng;*
- *VKSND tỉnh Thái Bình;*
- *VKSND TP. Thái Bình;*
- *Chi cục THADS TP. Thái Bình;*
- *Cơ quan điều tra CATP Thái Bình;*
- *Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;*
- *UBND phường Tiên Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà****Nguyễn Thị Thu Hiền**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các Hội thẩm nhân dân Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

